

KM 150/500 R D CLASSIC

Xe quét ngồi lái KM 150/500 R D Classic với bộ lọc Pocket, thùng quét lớn, khung thép chắc chắn, vận hành đơn giản dễ dàng, hệ dẫn động thủy lực bánh sau và hệ thống Footprint linh hoạt.



Mã đặt hàng 1.186-134.0

- Tốc độ làm việc và vận chuyển cao

Thông số kỹ thuật

		4054278047874
Loại truyền động		Đi-ê-zen
Động cơ dẫn động		Động cơ bốn thì
Nhà sản xuất động cơ		Yanmar
Hiệu suất truyền động	kW	15,8
Hiệu suất diện tích tối đa	m ² /h	18000
Bề rộng vận hành	mm	1200
Bề rộng vận hành với một chổi biên	mm	1500
Bề rộng vận hành với hai chổi biên	mm	1800
Bình chứa rác quét được	l	500
Khả năng leo dốc	%	18
Tốc độ vận hành	km/h	12
Diện tích màng lọc	m ²	10,5
Trọng lượng (với các phụ kiện)	Kg	1400
Kích thước (D × R × C)	mm	2442 × 1570 × 1640

Thiết bị cần được tư vấn chuyên sâu

Thiết bị

Màng lọc dạng túi	■
Hệ thống vệ sinh màng lọc thủ công	■
Con lăn chổi chính có thể điều chỉnh	■
Tay lái trợ lực	■
Nguyên lý đá rác	■
Bộ truyền động dạng kéo tiến	■
Bộ truyền động dạng kéo lùi	■
Hút	■
Trút đổ nâng thùng chứa thủy lực	■
Sử dụng ngoài trời	■
Bộ đếm thời gian vận hành	■
Chức năng quét, có thể ngắt	■
Bánh xe cao su đặc cứng	■
■ Có bao gồm khi giao hàng	



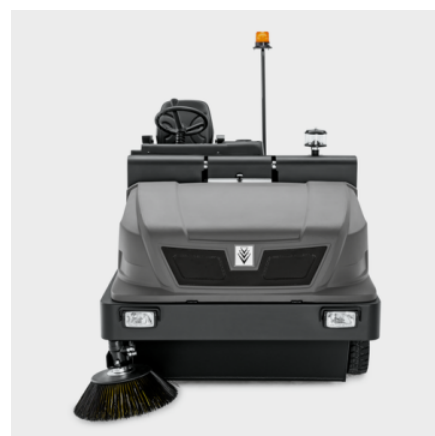
Dẫn động cầu sau thủy lực với lốp cao su đặc

- Khả năng cơ động và kiểm soát tốt ngay cả trong không gian chật hẹp.
- Hoạt động ngay cả trên bề mặt sắc nhọn mà không gây thủng lốp.



Hệ thống lọc bụi tích hợp với hệ thống rung giữ bụi tự động

- Khu vực bộ lọc lớn để hút bụi không có bụi.
- Làm sạch bằng động cơ rung.



Khung thép chắc chắn với nhiều lớp bảo vệ chống ăn mòn

- Có thể được sử dụng trong điều kiện làm việc khắc nghiệt.
- Máy và linh kiện bền bỉ.

PHỤ KIỆN CHO KM 150/500 R D CLASSIC
1.186-134.0



			Mã đặt hàng		
BỘ LỌC					
Màng lọc dạng túi					
Bộ lọc túi màu trắng	1	6.988-490.0	Bộ lọc túi cho xe quét hút KM 150/500 R D Classic có kích thước 1100 × 500 × 320 mm. Lý tưởng cho các loại bụi rất nhỏ và lượng lớn bụi bẩn nhờ diện tích bộ lọc 10,5 m².		☒
Bộ lọc túi màu xanh	2	6.988-704.0	Được phát triển để sử dụng trong môi trường rất nhiều bụi: Bộ lọc túi, chống nước, diện tích bộ lọc lớn (10,5 m²) cho các khu vực bụi mịn lớn. Kích thước 1100 × 500 × 320 mm; cho xe quét hút KM 150/500 R D Classic.		☐
BÀN CHẢI CON LĂN CHÍNH					
Bàn chải con lăn chính tiêu chuẩn					
Chổi lăn tiêu chuẩn	3	6.987-085.0	Chổi lăn tiêu chuẩn cứng chắc với đầu lông đa năng chống ẩm để bám bẩn thông thường trên mọi bề mặt. Cực kỳ bền.		☒
Bàn chải con lăn chính, mềm					
Con lăn quét chính, mềm	4	6.987-464.0	Được thiết kế đặc biệt với đầu lông bằng polypropylene giúp quét bụi mịn trên sàn nhẵn ở cả khu vực bên trong và bên ngoài.		☐
Con lăn quét chính, mềm / tự nhiên	5	6.987-437.0	Được thiết kế đặc biệt với lông bàn chải tự nhiên để quét bụi mịn trên sàn nhẵn trong nhà.		☐
Bàn chải con lăn chính, cứng					
Con lăn quét chính, cứng	6	6.987-436.0	Để loại bỏ bụi bẩn cứng đầu ngoài trời.		☐
Bàn chải con lăn chính, chống tĩnh điện					
Reversing rolling mill antistatic KM 150	7	6.986-000.0			☐
BỘ DỤNG CỤ					
Fleet mounting kit					
Add-on kit	8	2.644-391.0			☐
BỘ DỤNG CỤ LẮP RÁP CHO XE QUÉT VÀ XE QUÉT HÚT BỤI					
Đèn					
Đèn chiếu xanh	9	2.852-802.0	Thiết bị cảnh báo tuyến đường quang học với ánh sáng xanh cho xe quét công nghiệp KM 170/600 RD Classic của chúng tôi. Tăng khả năng quan sát và an toàn.		☐
Đèn chiếu xanh – Xuất xưởng	10	2.852-802.7			☐
Đèn chiếu sáng công việc	11	2.852-082.0	Để tăng khả năng hiển thị, ví dụ: trong nhà để xe hoặc nhà kho dưới lòng đất.		☐
Đèn báo nhấp nháy phía trước và phía sau – Xuất xưởng	12	2.852-151.7	Để tăng cường an toàn lao động trong khu vực nhà máy: đèn đường bao gồm đèn báo và đèn làm việc.		☐
Quét/Hút bụi					
Giá đỡ cho máy hút bụi NT 22/1 Ap Bp	13	2.852-884.0			☐
Nắp che bàn chải biên	14	2.851-287.0	Nắp chổi biên hông làm giảm sự phát tán bụi.		☐

☒ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO KM 150/500 R D CLASSIC

1.186-134.0



		Mã đặt hàng		
BỘ DỤNG CỤ LẮP RÁP CHO XE QUÉT VÀ XE QUÉT HÚT BỤI				
Bộ dụng cụ lắp ráp khác				
Bảo vệ chống va đập	15	2.852-621.0		☐
Bộ phụ kiện quét ướt	16	2.852-821.0		☐
Bàn chải bên, bên trái				
Bàn chải biên thứ hai bên trái	17	2.851-274.0	Chổi biên, hoàn chỉnh, bao gồm chổi biên tiêu chuẩn để tăng hiệu suất diện tích.	☐
BUỒNG LÁI VÀ TRÀN BẢO VỆ				
Vòm bảo vệ cho người vận hành				
Mái che bảo vệ	18	2.852-688.0		☐
Cabin bảo vệ không có kính	19	2.852-794.0	Kết cấu thép chắc chắn. Phù hợp với IEC 60335-2-72.	☐
Buồng lái chịu thời tiết				
Cabin thoải mái có kính xung quanh	20	2.852-797.0	Kết cấu thép chắc chắn bảo vệ người lái một cách đáng tin cậy. Dán kính tất cả các mặt, có cửa sổ sau gấp và cửa sổ phụ bên trái.	☐
Cabin bảo vệ với kính chắn gió và cần gạt nước	21	2.852-795.0	Cốp xe với kính chắn gió và gạt mưa bảo vệ người lái khỏi các vật thể rơi xuống.	☐
LỚP, CHỐNG ĐÁM THÙNG				
Lốp trước/sau bằng cao su đặc không tạo vết	22	6.435-176.0	Được khuyến nghị dùng để quét các mảnh vụn kim loại, mảnh thủy tinh, v.v ... Tránh để vết lốp xe bám trên bề mặt sáng.	☐

☒ Có bao gồm khi giao hàng
 ☐ Phụ kiện đang có hàng